

Số: /TB-CTAGI

An Giang, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Ngày 31/05/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khai thác khoáng sản. Để cập nhật thông tin và thực hiện đúng pháp luật về thuế, Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nội dung chính của Nghị định này như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Nghị định số 27/2023/NĐ-CP áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản;
- Tổ chức, cá nhân khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than theo quy định của pháp luật dầu khí;
- Các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản.

2. Đối tượng chịu phí

Đối tượng chịu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản là hoạt động khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than; khoáng sản kim loại và khoáng sản không kim loại quy định tại Biểu khung mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

Tại địa bàn tỉnh An Giang, đối tượng chịu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản chủ yếu là hoạt động khai thác khoáng sản không kim loại, đơn cử như: Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; Đá, sỏi; Cát vàng, cát trắng, các loại cát khác; Đất sét, đất làm gạch, ngói; Đất làm thạch cao; Các loại đất khác;...

3. Người nộp phí

Người nộp phí BVMT đối với khai thác khoáng sản theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản.
- Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, khí than trên cơ sở hợp đồng dầu khí hoặc thực hiện dịch vụ dầu khí theo quy định của pháp luật dầu khí.

- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản nhỏ, lẻ bán cho tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua và tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua cam kết chấp thuận bằng văn bản về việc kê khai, nộp phí thay cho tổ chức, cá nhân khai thác thì tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua là người nộp phí.

4. Các trường hợp được miễn phí

- Hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

- Hoạt động khai thác đất, đá để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự, phòng chống thiên tai, khắc phục thiên tai.

- Sử dụng đất đá bóc, đất đá thải từ quá trình khai thác để cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực khai thác theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Mức thu phí

- Mức thu phí BVMT đối với dầu thô: 100.000 đồng/tấn; đối với khí thiên nhiên, khí than: 50 đồng/m³. Riêng khí thiên nhiên thu được trong quá trình khai thác dầu thô (khí đồng hành): 35 đồng/m³.

- Mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản (bao gồm cả trường hợp hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không nhằm mục đích khai thác khoáng sản nhưng thu được khoáng sản) theo Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

- Mức thu phí BVMT đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

6. Phương pháp tính phí: được quy định chi tiết tại Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

7. Kê khai, nộp phí BVMT: người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí BVMT đối với khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

8. Hiệu lực thi hành

- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/07/2023 và thay thế Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản.

- Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

+ Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành mức thu phí mới thì tiếp tục thực hiện mức thu phí theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

+ Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành tỷ lệ của từng loại

khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích thì tiếp tục áp dụng tỷ lệ theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Cục Thuế tỉnh An Giang (<http://angiang.gdt.gov.vn>) và đồng thời được gửi mail qua hộp thư điện tử của doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại: 02963.841.623 hoặc email: ttht.agi@gdt.gov.vn để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Vụ TTHT - Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Hiệp hội DN tỉnh An Giang;
- Báo An Giang;
- Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- CCT thành phố, khu vực;
- Website:<http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (27b + 720b-email).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng